

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN**

Số: 4704/2025/HDDVTV-ICHECK

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày ngày 24 tháng 11 năm 2015 tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIII;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên;

Hôm nay, ngày 19/08/2025 tại văn phòng Công ty Cổ phần iCheck, địa chỉ: Tầng 12 Toà nhà Diamond Flower, Số 48 Lê Văn Lương, Khu Đô Thị Mới N1, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam, Chúng tôi gồm:

**Bên Tư vấn (Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK**

Người đại diện: Ông **VŨ THẾ TUẤN**

Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Tầng 12 Toà nhà Diamond Flower, Số 48 Lê Văn Lương, Khu Đô Thị Mới N1, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0246.328.7866/0902.195.488 Email: cskh@icheck.vn

Website: iCheck.com.vn MST: 0106875900

**Bên Thuê tư vấn (Bên B): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

Người đại diện: Bà **TRẦN THỊ THƠM**

Chức vụ: Chủ tịch công ty

Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: Email:

Website: MST: 0309391503

Bên A và Bên B được gọi riêng là "Bên" và được gọi chung là "Các Bên"

**XÉT THẤY:**

- Bên B có mong muốn xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch của doanh nghiệp, Bên B có nhu cầu sử dụng dịch vụ tư vấn của Bên A;

- Bên A là một Công ty tư vấn được thành lập và hoạt động hợp pháp theo luật pháp Việt Nam, có tư cách pháp lý và sẵn sàng cung cấp dịch vụ tư vấn liên quan đến vấn đề nêu trên cho Bên B.

Do vậy, Các Bên trong Hợp đồng này thoả thuận rằng: Bên A sẽ cung cấp cho Bên B dịch vụ tư vấn được quy định tại các Điều, Khoản chi tiết dưới đây theo yêu cầu của Bên A.

### **ĐIỀU 1: PHẠM VI HỢP ĐỒNG**

- 1.1. Để tạo điều kiện cho Bên B trong quá trình xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch – mã doanh nghiệp: **8938529045**, Bên A trong phạm vi Hợp đồng tư vấn này có trách nhiệm cung cấp cho Bên B các dịch vụ tư vấn được nêu dưới đây:
  - 1.1.1. Tư vấn và hỗ trợ Bên B xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch.
  - 1.1.2. Thay mặt Bên B soạn hồ sơ và tiến hành xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch và giao dịch trước các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 1.2. Bên B có nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ tư vấn cho Bên A như quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

### **ĐIỀU 2: NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

Để hoàn thành các dịch vụ tư vấn được nêu tại Khoản 1.1, Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A có trách nhiệm thực hiện các công việc được nêu dưới đây:

- 2.1. Đối với dịch vụ tư vấn nêu tại Điểm 1.1.1, Khoản 1.1, Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A sẽ có trách nhiệm: Tư vấn về các thủ tục, tài liệu cần thiết cho việc xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch của Bên B, và;
- 2.2. Đối với dịch vụ tư vấn được nêu tại Điểm 1.1.2, Điều 1, Bên A có trách nhiệm: Soạn thảo các giấy tờ, tài liệu cần thiết, giao dịch với cơ quan Nhà nước trong suốt quá trình xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch của Bên B tại Việt Nam.
- 2.3. Bên A cam kết gửi trả các giấy tờ, kết quả cho Bên B, cụ thể là Giấy chứng nhận sử dụng mã số mã vạch của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp cho Bên B ngay sau khi nhận được từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 2.4. Bên A cam kết thực hiện công việc trong thời hạn quy định tại Điều 4 của Hợp Đồng. Nếu Bên A chậm tiến độ, Bên A sẽ bị phạt 8% tổng giá trị Hợp Đồng.

### **ĐIỀU 3: NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

Để Bên A có thể nắm được toàn bộ thông tin và tiến triển trong việc xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch tại Việt Nam nhằm đưa ra được dịch vụ tư vấn có chất lượng và hiệu quả, Bên B có nghĩa vụ hợp tác thiện chí với Bên A trong suốt quá trình Bên A thực hiện các trách nhiệm của mình để cung cấp các dịch vụ tư vấn nêu tại Điều 2. Cụ thể, Bên B có trách nhiệm dưới đây:

- 3.1. Cung cấp cho Bên A mọi thông tin, giấy tờ pháp lý và tài liệu liên quan đến việc đăng ký mã số mã vạch tại Việt Nam;
- 3.2. Đưa ra ý kiến đối với các giấy tờ, hồ sơ mà Bên A soạn thảo trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận được tài liệu do Bên B cung cấp;
- 3.3. Thanh toán đầy đủ các khoản phí dịch vụ như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này.

#### **ĐIỀU 4: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

Giấy chứng nhận mã số mã vạch: Sau **01-02 ngày (Một đến hai ngày)** kể từ ngày Bên A nhận được Giấy chứng nhận mã số mã vạch, Bên A có trách nhiệm trả bản gốc Giấy chứng nhận mã số mã vạch cho Bên B.

*Theo quy định, Giấy chứng nhận mã số mã vạch sẽ được Cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ. Tuy nhiên thời gian trên thực tế có thể kéo dài hơn phụ thuộc vào Cơ quan có thẩm quyền cấp.*

Lưu ý: Ngày ở đây được hiểu là ngày làm việc.

#### **ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ TIẾN ĐỘ THANH TOÁN**

- 5.1. Phí dịch vụ:

STT	Nội dung	Loại mã	Phí dịch vụ (VNĐ)
1	Xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch	<i>mã doanh nghiệp:</i> 8938529045	2.000.000
<i>Thuế GTGT 8%:</i>			160.000
<i>Tổng giá trị:</i>			2.160.000

*(Bảng chữ: Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng./.)*

- 5.2. Tiến độ thanh toán: Bên B thanh toán 100% tổng giá trị Hợp đồng ngay sau khi hai bên ký kết Hợp đồng này;
- 5.3. Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Trường hợp thanh toán trực tiếp, địa điểm thanh toán như sau:

*Công ty Cổ phần iCheck*

*Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà Diamond Flower, Số 48 Lê Văn Lương, Khu Đô Thị Mới N1, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

- Trường hợp thanh toán theo phương thức chuyển khoản, Bên B thanh toán cho Bên A theo thông tin tài khoản sau:

Số tài khoản (Đồng VN): 8191

Tại Ngân hàng: VPbank – Chi nhánh Thăng Long

Đơn vị thụ hưởng: Công ty Cổ phần iCheck

*(Nội dung chuyển khoản ghi rõ tên Doanh nghiệp)*

*Phí chuyển khoản do Bên B chịu.*

## **ĐIỀU 6: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

- 6.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai Bên chính thức ký kết. Hiệu lực của Hợp đồng sẽ chấm dứt khi có một trong các trường hợp sau xảy ra:
- (i) Hai Bên đã hoàn thành xong các nghĩa vụ đối với nhau;
  - (ii) Hai Bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng.
- 6.2. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam hiện hành.

## **ĐIỀU 7: CÁC THỎA THUẬN KHÁC**

- 7.1. Trường hợp do lý do khách quan tác động như: Chuyên viên thụ lý, người có thẩm quyền ký hồ sơ, ký công văn, người giữ con dấu đi công tác hoặc nghỉ phép thì thời hạn tối đa để Bên A hoàn thành công việc 30 - 45 ngày làm việc; Bên A phải cung cấp cho Bên B bằng chứng của việc chậm trễ này.
- 7.2. Trường hợp Cơ quan nhà nước Việt Nam từ chối cấp lại Giấy chứng nhận mã số mã vạch vì các lý do như: Do Bên B cung cấp thông tin không trung thực, không hợp pháp dẫn đến bị từ chối cấp phép thì bên tư vấn không chịu trách nhiệm.
- 7.3. Trường hợp Bên B dừng thực hiện công việc hoặc hủy bỏ việc sử dụng dịch vụ quy định trong Hợp đồng này mà không do lỗi của Bên A thì Bên A không có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền Bên B đã thanh toán.

## **ĐIỀU 8. SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG**

- 8.1. Các bên sẽ không phải chịu trách nhiệm trong trường hợp hành vi vi phạm Hợp đồng này xảy ra là do sự kiện bất khả kháng.
- 8.2. Trong thời gian thực hiện Hợp Đồng này, những sự kiện sau được coi là sự kiện bất khả kháng: Bao lụt, động đất, chiến tranh, hoả hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật, ngăn cấm của cơ quan nhà nước dẫn đến hành vi vi phạm Hợp đồng và bên bị ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đã sử dụng mọi biện pháp trong khả năng cho phép để khắc phục mà không thể khắc phục được. Ngoài ra, các sự kiện khách quan khác cũng được coi là sự kiện bất khả kháng khi đáp ứng các điều kiện: Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng này;
- 8.3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về sự kiện bất khả kháng, các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.

## **ĐIỀU 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- 9.1. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ cùng thương lượng và giải quyết trên tinh thần hòa giải, công bằng, hợp lý và phù hợp với tập quán thương mại và pháp luật nước CHXHCN Việt Nam về việc giải quyết tranh chấp Hợp đồng;
- 9.2. Trong trường hợp không tiến hành được việc thương lượng, hòa giải hoặc việc thương lượng, hòa giải không đạt kết quả thì tranh chấp sẽ được một trong hai bên đưa ra giải quyết tại Tòa Án nhân dân có thẩm quyền.

## **ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

- 10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ tự động thanh lý khi các bên hoàn thành nghĩa vụ của mình tại Hợp đồng này.
- 10.2. Mọi sửa đổi, bổ sung liên quan đến các điều khoản của Hợp đồng này phải được các bên chấp thuận bằng văn bản. Trường hợp một bên muốn sửa đổi, bổ sung nội dung của Hợp đồng phải thông báo cho các bên còn lại bằng văn bản trước một tuần (07 ngày). Trong vòng 01 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, nếu các bên còn lại không có ý kiến trả lời bằng văn bản thì coi như thông báo đó đã được chấp nhận.

Hợp đồng này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN TƯ VẤN**

**ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ TƯ VẤN**



Chủ tịch công ty  
*Trần Thị Thơm*

